

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST  
Ngày: 04 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

*Thẩm phán:* Ông **Phan Văn Thuận**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Danh H Duyên**

2. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

3. Bà **Đào Thị Kim Loan**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông **Trương Văn Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tuấn K** – Sinh năm: 1990, tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 1078/17 khu vực Lân Thạnh 1, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị Út B, vợ Nguyễn Thị Kiều H, có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Luật sư **Bùi Hảo Th** - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Võ Thị Út B, sinh năm 1966 (mẹ bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Số 1078/17 khu vực Lân Thạnh 1, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1980 (chết)

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (cha bị hại)

Địa chỉ: Số 63/36 ấp Đ, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông H:* Ông Nguyễn Trường T1, sinh năm 1987 (có mặt) (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2021).

Địa chỉ: Số 63/36 ấp Đ, xã K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Trần Thị Thu T2, sinh năm 1985 (vợ bị hại) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 17 ấp 2, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Út B, sinh năm 1966 (mẹ bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Số 1078/17 khu vực Lân Thạnh 1, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, K điều khiển xe tải BKS 65C-160.43 cùng mẹ tên Võ Thị Út B chở cây kiểng từ Cần Thơ đến chợ Rạch sỏi để bán như thường lệ, khi đến đoạn thuộc Quốc lộ 80 cách cầu vượt tuyến tránh gần chợ Rạch Sỏi nhìn thấy 01 chiếc xe ô tô tải (*K không quen biết*) cũng chở cây kiểng chạy cùng chiều. Thấy phía trước không có xe nên K điều khiển xe chạy vượt qua xe ô tô tải thì bị xe ô tô tải này đánh lái sang trái ép không cho qua. Lúc này, K suy nghĩ là do tình huống đột xuất không qua được, nên không có hành động gì. Sau đó K điều khiển xe chạy qua xe ô tô này. Khi xe K đến gần ngã ba Rạch Sỏi thì xe ô tô tải bất ngờ vượt lên cúp đầu xe của K, do làm chủ được tay lái nên không có xảy ra va chạm. Lúc này, K rất tức giận và suy nghĩ là người chạy xe bán cây kiểng kia cố tình kiếm chuyện, nên mới 02 lần chạy xe ép mình nhưng vì không có bị gì nên K không nói, mấy ngày sau K cứ suy nghĩ về việc này. Mặc dù, K không biết người lái xe ô tô tải chở cây kiểng kia là anh Nguyễn Hữu P, nhưng K biết được hàng ngày P đều bán cây kiểng tại khu vực trước khu Trung tâm thương mại Rạch Sỏi. Do đó, vào sáng ngày 26/11/2020, K chạy xe đến chợ T, thành phố Cần Thơ mua 02 cây dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng mục đích để sáng hôm sau (tức ngày

27/11/2020) khi chở bà B mang cây kiềng đến chợ Rạch Sỏi để bán thì K sẽ đi tìm P nói chuyện và đàm giãn mặt cho hả giận.

Đến khoảng 03h30 phút ngày 27/11/2020, K điều khiển xe tải BKS 65C-160.43 cùng bà B chở cây kiềng đến chợ Rạch Sỏi để bán. Khi đi, K cắt 02 cây dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng vào trong cốp xe và để 01 cái nón kết màu đen, 01 cái áo khoát màu đen phía sau ghế của xe. Lúc khoảng 06h40', K chở bà B đến bãi giữ xe trong chợ Rạch Sỏi, sau khi xuống cây kiềng cho bà B ở lại bán, K điều khiển xe chở cây kiềng đến giao cho bà Ngọc ở gần chợ Bắc Sơn xong K điều khiển xe đến quán vồng dưới mé biển nằm nghỉ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, K điều khiển xe chạy về Rạch Sỏi tìm đâm anh P, trên đường K dừng xe lại lấy áo khoát màu đen mặc vào người, lấy cây dao Thái Lan bỏ vào túi áo khoát và lấy cái nón kết màu đen đội lên đầu để ngụy trang. Khi chạy xe đến Trung tâm thương mại Rạch Sỏi thì K đỗ xe trước bãi giữ xe xong, tay cầm cây dao bỏ vào túi áo khoát bên trái rồi đi bộ lại nơi bán kiềng. Khi gặp anh P, K hỏi "*Dạo này bán được không*" mục đích để xác định có đúng anh P không. Khi nghe anh P trả lời "*Cũng được*", K xác định đúng người, nên K cầm dao xông vào đâm trúng vùng bụng anh P 01 nhát dao, rồi đâm thêm nhiều nhát dao nữa, anh P bỏ chạy thì K đuổi theo được 01 đoạn do không đuổi theo kịp nên K dừng lại lên xe mang BKS 65C-160.43 tẩu thoát, riêng anh P khi chạy đến trước cửa hàng Thế giới di động ngay ngã ba Rạch Sỏi thì té ngã bất tỉnh, trên người dính nhiều máu được người dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu thì được xác định là anh P đã chết. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đã bắt, khởi tố và tạm giam Nguyễn Tuấn K cho đến nay.

**\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) cái nón vải màu đen (*dạng nón tai bèo*) đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài có sọc màu đen-tím, có túi áo bên trái (*đã qua sử dụng*) và 01 (một) cái quần ống dài vải kaki màu xám (*đã qua sử dụng*) được bỏ vào thùng giấy dán kín có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Văn Đăng, ông Nguyễn Văn Tám trên tờ giấy được giám tại các vị trí giáp lai; Tất cả đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 35/LNK-CSHS, ngày 08/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

**\* Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1010/KL-KTHS** ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận tử thi Nguyễn Hữu P, sinh năm 1980 như sau:

**1. Các kết quả chính qua giám định:**

- Vết thương vùng ngực trái kích thước 2cm x 1cm, bờ mép sắc gọn sâu thủng

vào khoang ngực trái theo hướng chéo xuống và chéo sang trái;

- Vết thương vùng bụng phải kích thước 3cm x 1,2cm, bờ mép sắc gọn sâu thủng vào ổ bụng, lòi ruột ra ngoài;

- Đứt thùy trên phổi trái kích thước 1,5cm x 0,5cm, xuyên thủng ra mặt sau kích thước 1,3cm x 0,5cm;

- Khoang màng phổi trái có khoảng 2000ml máu loãng;

- Đứt cơ tim dài 1,3cm sâu thủng vào tâm nhĩ trái;

- Khoang màng tim có khoảng 100ml máu loãng và 100g máu cục;

- Ổ bụng có khoảng 200ml máu loãng;

- Đứt thủng ruột non dài 2cm.

**2. Nguyên nhân chết:** sốc mất máu cấp do các vết thương gây thủng phổi, tim và ruột non.

**3. Cơ chế hình thành thương tích:** vết thương trên người Nguyễn Hữu P dẫn đến chết có đặc điểm phù hợp với đặc điểm vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

**\* Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu, số: 05/2021/KLGĐ và Công văn, số: 05.0/PYTT** cùng ngày 15/01/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Nguyễn Tuấn K như sau:

- Về y học: Trước, trong khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Thay đổi nhân cách kéo dài sau bệnh tâm thần (F62.1-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

**\* Tại Bản kết luận giám định số: 251/KL-KTHS** ngày 05/5/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

- Tìm thấy 04 (bốn) tập tin dữ liệu camera và trích xuất 44 tập tin hình ảnh từ dữ liệu camera gửi giám định.

- Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) Phụ lục gồm 17 trang A4; 01 USB Drive chứa 44 tập tin hình ảnh có tổng dung lượng 27,1MB từ dữ Liệu camera gửi giám định.

*Tại bản Cáo trạng số: 67/CT – VKSTKG – P2* ngày 17/39/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “**Giết người**”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại phiên tòa:***

***\* Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như***

sau: Vị đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “*Giết người*”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và nhận định rằng: Bản thân bị cáo biết và nhận thức được, dao Thái lan là thứ hung khí rất nguy hiểm, nếu đâm vào cơ thể con người có thể sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng của con người, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, xem nhẹ mạng sống của người khác, chỉ vì bức tức cho rằng ông P chính là người hai lần trước đó chạy xe ô tô chèn ép mình, từ đó bị cáo đã nuôi ý chí trả thù nên tìm ông P để trả thù. Khi gặp ông P đang bán kiềng tại chợ Trung tâm thương mại Rạch Sỏi, bị cáo đã dùng dao Thái lan đâm mạnh nhiều nhát vào người bị hại làm bị hại không kịp chống đỡ, hậu quả đã dẫn đến cái chết cho bị hại hết sức thương tâm. Hành vi bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát rất lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình bị hại, cũng như tổn thất rất lớn về mặt tinh thần của họ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ, thích giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây nên, cũng như nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tác động gia đình bồi thường một phần chi phí mai táng cho gia đình bị hại. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử:

**- Về hình phạt:**

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn K – Mức án từ 15 đến 17 năm tù.**

**- Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Chi phí mai táng 46.350.000đ; tổn thất tinh thần 149.000.000đồng, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại mỗi tháng là 1.490.000 đồng cho đến khi trưởng thành. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại các khoản nêu trên nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Đồng thời, khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi

thường trước đó cho gia đình bị hại.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) cái nón vải màu đen (*dạng nón tai bèo*) đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài có sọc màu đen-tím, có túi áo bên trái (*đã qua sử dụng*) và 01 (một) cái quần ống dài vải kaki màu xám (*đã qua sử dụng*) được bỏ vào thùng giấy dán kín có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Văn Đăng, ông Nguyễn Văn Tám - Đại diện gia đình bị can trên tờ giấy được giám tại các vị trí giáp lai.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 39/QĐ-VKSTKG ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

\* *Luật sư Th phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:* Thông nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Giết người”, theo tình tiết định khung tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bản thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt.

\* *Đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến:* Đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo biết lỗi và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo, người liên quan và người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do tức giận vì cho rằng mấy ngày trước xe tải của Nguyễn Hữu P chạy trên đường chèn ép xe của mình nên bị cáo Nguyễn Tuấn K đã mua dao Thái lan làm hung khí đi tìm ông P để đâm trả thù. Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27/11/2020, K điều khiển xe mang BKS 65C-160.43 chạy về chợ Rạch Sỏi, thuộc thành phố R, tỉnh Kiên Giang tìm anh P. Khi đến nơi, K cầm dao bỏ vào túi áo khoác rồi đi bộ lại nơi anh P bán cây kiểng và hỏi “*Dao này bán được không*” để xác định đúng là ông P, nên K cầm dao xông vào đâm trúng vùng bụng anh P 01 nhát, rồi đâm liên tiếp nhiều nhát nữa vào người anh P; hậu quả anh P tử vong do sốc mất máu cấp do vết thương thủng ruột non, tim và phổi. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong vụ án này, giữa bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn gì nhau, vì cho rằng khi xe tải của bị cáo đang lưu thông trên đường thì bị ông P điều khiển xe ô tô cố tình đánh lái xe để chèn ép xe của bị cáo hai lần nên bị cáo đã nuôi ý chí trả thù ông P. Bị cáo đã đi mua dao Thái lan với mục đích để tìm P đâm dần mặt cho hả giận, khi tới nơi ông P đang ngồi bán kiểng bị cáo đã hỏi ông P và xác định chính xác đối tượng cần tìm thì ngay lập tức rút dao trong túi áo khoác ra đâm vào người bị hại P nhiều nhát trúng vào vùng bụng, ngực ...làm cho bị hại không kịp chống đỡ, chưa dừng lại khi bị hại P bỏ chạy, K còn đuổi theo, do không kịp nên K mới dừng lại. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện một cách rất quyết liệt, táo bạo, liều lĩnh, thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ, thích dùng bằng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo nhận biết được, dao Thái lan là loại hung khí rất nguy hiểm, sắc bén và có tính sát thương rất cao, nếu đâm vào cơ thể con người thì có khả năng sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng cũng như sức khỏe của người khác. Hành vi bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn lao không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, làm tổn hại rất lớn về mặt tinh thần và cuộc sống sau này

của gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân nhân. Do đó, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do mình gây ra, HĐXX nghĩ cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm, mới tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi của bị cáo đã gây nên và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục lại bị cáo để trở nên một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội cũng như có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người có bệnh lý bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại một phần chi phí mai táng; bản thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự...nên cần áp dụng các điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cũng như mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo là có căn cứ và phù hợp nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, vì Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt là chưa tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông T1 và bà T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm:

- Tồn thất tinh thần 149.000.000 đồng;
- Mai táng phí 46.350.000 đồng;
- Cấp dưỡng cho con của bị hại mỗi tháng 1.490.000 đồng cho đến khi trưởng thành.

HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường các khoản trên của gia đình người bị hại là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc bị cáo



phải có trách nhiệm bồi thường là cần thiết. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn tự nguyện và đồng ý bồi thường tổng số tiền trên cho gia đình người bị hại. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận. Khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho đại diện bị hại, còn lại bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần là 185.350.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con bị hại Nguyễn Trần Trúc Vy mỗi tháng 1.490.000 đồng tính từ ngày bị hại chết cho đến khi cháu Vy đến tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa, bà T2 và ông T1 (là người đại diện theo ủy quyền của ông H) thống nhất thỏa thuận: Đối với số tiền mai táng phí là do ông H bỏ ra lo đám tang cho bị hại nên ông H sẽ nhận số tiền này; đối với tiền tổn thất tinh thần thống nhất ông H và bà T2 mỗi người sẽ nhận 50% (tức là mỗi người sẽ nhận 149.000.000đ : 2 = 74.500.000 đồng); đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại cho đến khi trưởng thành giao cho bà T2 nhận.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng là tiền bà U (mẹ bị cáo) bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên tòa bà U thống nhất cho bị cáo, không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) cái nón vải màu đen (*dạng nón tai bèo*) đã qua sử dụng;
- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài có sọc màu đen-tím, có túi áo bên trái (*đã qua sử dụng*) và 01 (một) cái quần ống dài vải kaki màu xám (*đã qua sử dụng*) được bỏ vào thùng giấy dán kín có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Văn Đăng, ông Nguyễn Văn Tám - Đại diện gia đình bị can trên tờ giấy được gián tại các vị trí giáp lai.

Xét thấy, các vật chứng nêu trên có liên quan đến việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng nêu trên, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 39/QĐ-VKSTKG ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là  $(185.350.000đ \times 5\%) = 9.267.500$  đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Tuấn K** phạm tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn K – 15 (Mười lăm) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2020.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H gồm: Chi phí mai táng là 46.350.000.000 đồng; tổn thất tinh thần là 74.500.000 đồng, tổng cộng là 120.850.000 đồng; khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng trước đó, nên bị cáo còn phải bồi thường 110.850.000 (Một trăm mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Trần Thị Thu T2 số tiền 74.500.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Trúc Vy, sinh ngày 26/5/2018 mỗi tháng là 1.490.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) tính từ ngày bị hại chết (ngày 27/11/2020) cho đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 (một) cái nón vải màu đen (*dạng nón tai bèo*) đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài có sọc màu đen-tím, có túi áo bên trái (*đã qua sử dụng*) và 01 (một) cái quần ống dài vải kaki màu xám (*đã qua sử dụng*) được bỏ vào thùng giấy dán kín có chữ ký của điều tra viên Nguyễn Văn Đăng, ông Nguyễn Văn Tám - Đại diện gia đình bị can trên tờ giấy được giám tại các vị trí giáp lai.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 39/QĐ-VKSTKG ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự giá ngạch là 9.267.500 (Chín triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm) đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

**5. Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04/01/2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**\* Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (5);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Quang**